

Kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh ở Việt Nam hiện nay

Bạch Hồng Việt¹, Lê Việt Hùng²

¹ Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: bachviet62@gmail.com

² Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Nhận ngày 11 tháng 07 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Tóm tắt: Kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh là hoạt động chủ động của mọi quốc gia, là yêu cầu tất yếu, khách quan đối với mọi quốc gia có chủ quyền. Kinh tế phát triển là điều kiện tốt để xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh. Ngược lại, quốc gia có nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, sẽ tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và bảo vệ tốt thành quả đã đạt được.

Từ khóa: An ninh, phát triển kinh tế, tăng cường quốc phòng.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: Combining economic development with the strengthening of national defence and security is an activity that all countries take initiative in doing and an indispensable and objective requirement for all sovereign nations. The former is a good condition for ensuring strong national defence and security. From the opposite perspective, a country's strong national defence and security will create a favourable environment for its economic development and the protection of the achieved results.

Keywords: Security, economic development, strengthening national defence.

Subject classification: Economics

1. Đặt vấn đề

Lịch sử dân tộc Việt Nam luôn gắn liền với những cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc. Các triều đại phong kiến Việt Nam, đặc biệt thế kỷ X-XV đều dựa

vào sức dân, thực hiện chính sách kết hợp kinh tế với quốc phòng để vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn độc lập dân tộc. Kinh nghiệm và truyền thống đó trở thành quan điểm chỉ đạo, chiến lược xuyên suốt trong đường lối phát triển đất nước của Đảng và

dân tộc Việt Nam, đó là phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh. Ví dụ, ở các triều Lý, Trần, Lê, có chính sách “Ngụ binh ư nông” (đây là sự kết hợp hài hòa giữa công tác quân sự và sản xuất nông nghiệp, hay rộng hơn đó là sự kết hợp giữa kinh tế với quân sự để có thể chuyển hóa một cách linh hoạt giữa thời bình sang thời chiến). Ngụ binh ư nông là gắn quân đội với sản xuất nông nghiệp, gửi một bộ phận quân đội vào sản xuất nông nghiệp trong một thời gian nhất định để phát triển sản xuất, một phần giảm gánh nặng nuôi quân, mặt khác vẫn duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước. Chính điều này đảm bảo sự cân đối giữa quân thường trực sẵn sàng chiến đấu và quân dự bị động viên. Vào thời bình có đủ quân số canh phòng đất nước, khi có chiến tranh thì huy động quân dự bị động viên tham gia chiến đấu. Đây chính là phương châm chiến tranh nhân dân, hoàn toàn phù hợp với điều kiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày nay. Bài viết này phân tích quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh; nội dung; và giải pháp kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh.

2. Quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh

Thấm nhuần sâu sắc nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa truyền thống của dân tộc, cùng với sự vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn cách mạng ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về kết hợp kinh tế với quốc phòng một cách rất đơn giản. Trong bài “Gửi các nhà nông” năm

1945, Người viết: “Vì cứu quốc, các chiến sỹ đấu tranh ở ngoài mặt trận, vì kiến quốc nhà nông phấn đấu ngoài đồng ruộng. Chiến sỹ ra sức giữ gìn đất nước. Nhà nông ra sức giúp đỡ chiến sỹ. Hai bên công việc khác nhau nhưng thật ra là hợp tác. Cho nên hai bên đều có công với dân tộc, đều là anh hùng” [4]. Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm “Thực túc, binh cường”. Đây là tư tưởng của Hồ Chí Minh nói lên tầm quan trọng và mối quan hệ chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Kinh tế vững mạnh mới có điều kiện làm cho quốc phòng, an ninh mạnh và ngược lại. Mặc dù, kinh tế và quốc phòng là hai lĩnh vực, mỗi công việc đều có những đặc điểm và quy luật hoạt động riêng, nhưng về bản chất, theo Người hai công việc ấy đều có cái chung, cái thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp kinh tế với quốc phòng, Đại hội Đảng III (năm 1960) chỉ rõ: “Phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng. Trong quá trình cải tạo XHCN và xây dựng CNXH, đi đôi với phát triển kinh tế và văn hoá, phải chú trọng củng cố quốc phòng, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh; phải kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng; trong xây dựng kinh tế, phải thấu suốt nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, cũng như trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng phải khéo sắp xếp cho ăn khớp với công cuộc xây dựng kinh tế” [3, t.1, tr.606]. Đại hội Đảng IV khẳng định, vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng được xác định là một nội dung quan trọng của đường lối xây dựng kinh tế: “Trong hoàn cảnh một nước nghèo lại vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh ác liệt, kéo dài, thì các lực lượng vũ trang, ngoài nghĩa vụ luôn luôn sẵn sàng bảo vệ tổ

quốc, còn phải tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Chỉ có trên cơ sở đẩy mạnh công cuộc xây dựng kinh tế, công nghiệp hóa XHCN nước nhà, chúng ta mới phát triển được công nghiệp quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang thật sự chính quy và hiện đại, triển khai việc phòng thủ đất nước một cách toàn diện” [3, t.1, tr.953]. Trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, VI, vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng được cụ thể hoá hơn cho phù hợp với chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH: “Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế theo một phương hướng cơ bản, lâu dài, đồng thời có dự kiến trước để kịp điều chỉnh cho phù hợp khi xảy ra biến động đảm bảo đánh thắng quân thù” [3, t.2, tr.45-46].

Từ Đại hội Đảng VI (năm 1986) đến nay, quan điểm kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng luôn đặt trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cùng với sự phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng an ninh, hoạt động đối ngoại trở thành mặt trận hàng đầu của công cuộc bảo vệ Tổ quốc, với mục tiêu bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Đại hội Đảng VI khẳng định: “Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, huy động lực lượng quân đội tham gia xây dựng kinh tế đã đạt được một số kết quả, nhất là xây dựng các công trình công nghiệp và giao thông” [3, t.2, tr.274].

Đại hội Đảng VII xác định: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế của cả nước, trên từng địa phương; xây dựng, củng cố vững

chắc các khu căn cứ hậu phương chiến lược; chuẩn bị các phương án động viên khi cần thiết” [3, t.2, tr.513]. Đặc biệt, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) năm 1991, nhận thức của Đảng có sự đổi mới, không chỉ kết hợp kinh tế với quốc phòng, mà là kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh, đây là hai mặt của nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, có quan hệ hữu cơ, đan xen nhau. Cương lĩnh nêu rõ: “Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” [3, t.2, tr.564].

Đến Đại hội Đảng VIII, IX, Đảng ta khẳng định lại sự kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh. Đây là một trong 5 quan điểm phát triển kinh tế - xã hội, là nguồn sức mạnh tổng hợp bảo vệ tổ quốc, đặc biệt là nhấn mạnh đến sự phối hợp của kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đại hội Đảng IX chỉ rõ: “Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ rất quan trọng trong bối cảnh phát triển, cạnh tranh và hội nhập kinh tế khu vực và thế giới trong thập kỷ tới” [3, t.2, tr.859]. Có thể khẳng định, kết hợp kinh tế với quốc phòng dựa trên quan điểm nhận thức đúng đắn và sự vận dụng các quy luật về kinh tế và quân sự, nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng trong phát triển kinh tế, đồng thời hạn chế các tác động tiêu cực của quân sự, quốc phòng từ bên ngoài đối với sự phát triển đất nước. Xây dựng nền quốc phòng vững mạnh sẽ bảo vệ được chế độ chính trị, bảo vệ độc lập dân tộc, tham gia giữ gìn hòa bình thế giới, tạo sự thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh kinh tế, lấy phát triển kinh tế - xã hội

làm nền tảng, thông qua các hoạt động kinh tế - xã hội, tận dụng những thành tựu mới để củng cố quốc phòng, xây dựng sức mạnh quân sự.

Đại hội Đảng X xác định 3 nhiệm vụ kết hợp rất quan trọng: *một là*, kết hợp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước; *hai là*, tiếp tục phát triển các khu kinh tế - quốc phòng, xây dựng các khu quốc phòng - kinh tế với mục tiêu tăng cường quốc phòng, an ninh là chủ yếu, tập trung vào các địa bàn trọng điểm chiến lược và những khu vực nhạy cảm trên biên giới đất liền, biên đảo; *ba là*, xây dựng công nghiệp quốc phòng trong hệ thống công nghiệp quốc gia dưới sự chỉ đạo, quản lý điều hành trực tiếp của Chính phủ, đầu tư có chọn lọc theo hướng hiện đại, vừa phục vụ quốc phòng vừa phục vụ dân sinh. Đại hội Đảng XI chỉ rõ, việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tại các vùng chiến lược, biển, đảo còn chưa chặt chẽ. Từ đó, Đại hội đưa ra những định hướng quan trọng cho sự phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2020.

Đại hội Đảng XII tiếp tục khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược” [1, tr.149]. Đại hội Đảng XII nhấn mạnh: kết hợp có hiệu quả giữa nhiệm vụ xây dựng

CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Trong mỗi quan hệ đó, hoạt động kinh tế phải là trung tâm, nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giải quyết vấn đề nâng cao đời sống của nhân dân, tạo điều kiện vật chất, kỹ thuật quan trọng để củng cố quốc phòng, mở rộng hoạt động đối ngoại.

3. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh ở Việt Nam

3.1. Kết hợp phát triển kinh tế ở các vùng kinh tế trọng điểm, vùng đô thị lớn với tăng cường quốc phòng, an ninh [7]

Hiện nay, chúng ta đã hình thành các vùng kinh tế lớn - trọng điểm là nòng cốt cho phát triển kinh tế của từng miền và cả nước. Nơi đây có mật độ dân cư và tính chất đô thị hóa cao, gắn liền với các khu công nghiệp lớn, các liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài... Đây cũng là nơi tập trung đầu mối giao thông quan trọng, với sân bay, bến cảng, kho tàng, dịch vụ...

Về quốc phòng, mỗi vùng kinh tế trọng điểm lại nằm trong các khu vực phòng thủ then chốt, nơi có nhiều đối tượng, mục tiêu quan trọng phải bảo vệ; đồng thời, là nơi nằm trên các hướng có khả năng là hướng tiến công chiến lược chủ yếu trong chiến tranh xâm lược của địch, hoặc là địa bàn trọng điểm đối phó với âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch. Vì vậy, phải thực hiện thật tốt việc

kết hợp phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường quốc phòng trên các vùng này.

Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng kết cấu hạ tầng của nền quốc phòng toàn dân; gắn xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng các công trình phòng thủ dân sự, thiết bị chiến trường. Các thành phố, đô thị, các khu kinh tế tập trung cần quy hoạch từng bước xây dựng hệ thống công trình ngầm lưỡng dụng. Khi bố trí các cơ sở sản xuất, các công trình kinh tế, phê duyệt dự án đầu tư nước ngoài, cần chú ý đến việc bảo vệ, bảo tồn các địa hình, địa vật, các khu vực có giá trị phòng thủ. Khắc phục tình trạng chỉ quan tâm đến hiệu quả kinh tế trước mắt coi nhẹ, thậm chí thiếu sự gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ quốc phòng.

Việc xây dựng các khu công nghiệp phải gắn với quy hoạch xây dựng lực lượng quốc phòng, các tổ chức chính trị, đoàn thể trong các tổ chức kinh tế đó, ngay cả khi chúng ta là thành viên của Hiệp định Đối tác Toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Lựa chọn đối tác đầu tư, bố trí xen kẽ, tạo thế đan cài lợi ích giữa các nhà đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Xây dựng, phát triển kinh tế ở các vùng kinh tế trọng điểm phải nhằm đáp ứng nhu cầu dân sinh thời bình và nhu cầu chi viện cho các chiến trường khi xảy ra chiến tranh. Kết hợp phát triển kinh tế tại chỗ với xây dựng căn cứ hậu phương của từng vùng kinh tế trọng điểm để sẵn sàng, chủ động di dời, sơ tán đến nơi an toàn khi có tình huống chiến tranh xâm lược. Quản lý chặt chẽ khu vực tập trung đông người lao động, nhất là lao động người nước ngoài, các khu công nghiệp,

khu du lịch, kiên quyết xử lý tình trạng vi phạm luật pháp Việt Nam.

3.2. Kết hợp phát triển kinh tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới với tăng cường quốc phòng, an ninh [7]

Vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có tầm quan trọng đặc biệt trong chiến lược phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, là vùng chiến lược hết sức trọng yếu. Đây là nơi còn nhiều khó khăn, yếu kém về kinh tế, văn hóa, xã hội,... trong đó có nhiều khu vực tình hình rất phức tạp, dễ bị kẻ thù lợi dụng để lôi kéo, kích động. Vì vậy, việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh ở nơi đây có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Kết hợp phát triển kinh tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới với tăng cường quốc phòng, an ninh là sự gắn kết chặt chẽ giữ xây dựng vùng chiến lược quốc phòng, an ninh với phát triển vùng kinh tế chiến lược, nhằm tạo ra và tăng cường thế bố trí chiến lược mới cả về kinh tế lẫn quốc phòng ở các vùng này, theo ý đồ phòng thủ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, tạo ra sự vững vàng trên toàn cục và mạnh ở từng trọng điểm.

Mỗi vùng đều có vị trí chiến lược về phát triển kinh tế và phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. Mỗi vùng chiến lược có những nét đặc thù, yêu cầu khác nhau về nhiệm vụ phát triển kinh tế, quốc phòng, đòi hỏi việc kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng ở các vùng, cũng như ở địa bàn mỗi tỉnh phải bảo đảm các nội dung: (1) Kết hợp giữa xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng của vùng; (2) Kết hợp giữa quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, cơ cấu kinh tế địa phương với xây dựng các khu vực phòng

thủ then chốt, các cụm chiến đấu, các xã, phường chiến đấu trên địa bàn các tỉnh, huyện; (3) Kết hợp giữa quá trình phân công lại lao động, phân bố lại dân cư với tổ chức, xây dựng và điều chỉnh, bố trí lại lực lượng quốc phòng trên từng địa bàn cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế cũng như kế hoạch phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. Ở đâu có đất, có dân, ở đó phải có lực lượng quốc phòng để bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; (4) Kết hợp giữa đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng các công trình quốc phòng, phòng thủ dân sự, thiết bị chiến trường... bảo đảm vừa phục vụ quốc phòng, quân sự, vừa phục vụ phát triển kinh tế; (5) Kết hợp giữa xây dựng các cơ sở kinh tế vững mạnh, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kỹ thuật và hậu phương vững chắc cho mỗi vùng để sẵn sàng đối phó khi có xung đột, chiến tranh xâm lược.

Xuất phát từ tiềm năng phát triển kinh tế cũng như vị trí địa - chính trị, quốc phòng của các vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, về lâu dài, phải quan tâm chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng lực lượng, thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân trên từng vùng và giữa các vùng với nhau trong thể trận phòng thủ chung của cả nước. Quan tâm hơn nữa phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng ở các vùng giáp biên giới với các nước.

Củng cố, xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế và quốc phòng. Trước hết, cần tập trung xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, mở mới và nâng cấp các tuyến đường giao thông, các tuyến đường vành đai kinh tế. Triển khai hiệu quả các chương trình xóa đói, giảm nghèo, Chương trình

135; đối với những nơi có địa thế quan trọng, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, cần kết hợp mọi nguồn lực, mọi lực lượng của cả Trung ương và địa phương để cùng thực hiện nhiệm vụ. Củng cố các khu kinh tế - quốc phòng dọc biên giới nhằm tạo thế và lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường sức mạnh quốc phòng.

3.3. Kết hợp phát triển kinh tế ở vùng biển, đảo với tăng cường quốc phòng, an ninh [7]

Vùng biển, đảo nước ta có nhiều tiềm năng, khoáng sản, là cửa ngõ giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, có khả năng phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước trong tương lai. Kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh vùng biển, đảo là gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng vùng chiến lược quốc phòng với phát triển vùng kinh tế chiến lược, nhằm tạo ra và tăng cường thế bố trí chiến lược mới cả về kinh tế lẫn quốc phòng trên vùng biển, đảo, theo ý đồ phòng thủ chiến lược bảo vệ Tổ quốc; nhanh chóng tạo ra thế và lực đủ bảo vệ, làm chủ vùng biển, đảo.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế và xây dựng thể trận quốc phòng bảo vệ biển, đảo trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc thực hiện kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng một cách cơ bản, toàn diện, lâu dài. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trước hết là phải phối hợp chặt chẽ các hoạt động đấu tranh trên tất cả các lĩnh vực. Bởi vậy, cần tăng cường, hoàn thiện quy chế phối hợp, tham mưu kịp thời cho Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chiến lược và các đối sách xử lý thắng lợi mọi tình huống. Tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng, nhất là với các nước trong khu vực

và một số nước lớn, nhằm tăng cường hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Lực lượng hải quân, cảnh sát biển cần tăng cường giao lưu quốc tế, phối hợp tuần tra, diễn tập, cứu hộ - cứu nạn trên biển, nhằm góp phần giữ vững môi trường ổn định và triệt tiêu nguy cơ xung đột trên biển. Đẩy mạnh xây dựng thực lực về kinh tế biển, thu hút các nguồn lực đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển các ngành kinh tế biển, trước mắt là lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến sản phẩm dầu khí; phát triển hệ thống cảng biển, vận tải biển, kinh tế hàng hải và công nghiệp đóng tàu; khai thác, đánh bắt hải sản; phát triển du lịch và kinh tế đảo; tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương đánh bắt xa bờ, kết hợp với bảo vệ chủ quyền vùng biển bằng những giải pháp đồng bộ, như đóng tàu có khả năng hoạt động dài ngày, bao tiêu sản phẩm, bảo vệ, cứu hộ - cứu nạn, hỗ trợ cho tàu thuyền và ngư dân khi có thiên tai, cướp biển... Quy hoạch, lựa chọn những thành phố, thị xã ven biển có vị trí thích hợp để xây dựng thành các trung tâm kinh tế, các hải cảng lớn, vừa là “bàn đạp” tiến ra biển, vừa là “đầu tàu” lôi kéo các vùng kinh tế khác phát triển. Ngoài ra, cần đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút dân cư đến ở và lập nghiệp lâu dài trên các đảo, quần đảo, nhất là các đảo xa bờ.

Tăng cường xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển vững mạnh, nhất là hải quân, không quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng và kiểm ngư, đủ sức hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc trên biển; coi việc gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng là phương châm chiến lược, được cụ thể hóa trong hoạt động sản xuất

trên biển (từ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản, dầu khí, đánh bắt, nuôi trồng hải sản đến vận tải đường biển, du lịch biển). Chú ý bố trí các lực lượng bảo đảm cân đối, hợp lý và khả năng phối hợp, hiệp đồng trong thực hiện nhiệm vụ. Coi trọng xây dựng khu vực phòng thủ các tỉnh, thành phố ven biển, đặc biệt là xây dựng các đảo và quần đảo trở thành các “pháo hạm” kiên cố; tích cực bổ sung, hoàn thiện kế hoạch phòng thủ bảo vệ biển, đảo để bảo đảm giữ vững chủ quyền, ngăn chặn xung đột vũ trang trên biển.

Phát triển các loại hình dịch vụ trên biển, đảo, tạo điều kiện cho người dân bám biển, sinh sống, làm ăn; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện mở rộng liên kết làm ăn kinh tế ở vùng biển, đảo, nhằm tạo ra các đối tác đan xen lợi ích, tạo thế và lực để giải quyết hòa bình các tranh chấp trên biển, đảo. Chú trọng đầu tư phát triển chương trình bám biển, đánh bắt xa bờ, củng cố lực lượng dân quân biển, các hải đoàn tự vệ, các lực lượng chấp pháp (cảnh sát biển, kiểm ngư, biên phòng...) để kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn kịp thời những hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo, làm nòng cốt cho phát triển kinh tế biển và tạo thế bảo vệ vững chắc các điểm, đảo đóng quân, nhà giàn DK1... Hoàn thiện phương án đối phó với các tình huống có thể xảy ra ở vùng biển, đảo, đủ sức canh giữ, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo.

4. Giải pháp kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh

Thứ nhất, giải quyết tốt mối quan hệ về lợi ích kinh tế giữa các bên liên quan, giữa tăng trưởng kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an

ninh, sao cho mỗi bước phát triển về kinh tế là một bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và mở rộng hoạt động đối ngoại. Chủ động ngăn chặn những âm mưu lợi dụng hoạt động kinh tế để lấn át về chính trị - xã hội, gây trở ngại cho hoạt động giao lưu quốc tế. Đây là quan điểm cơ bản, bao trùm của chiến lược kết hợp kinh tế với quốc phòng trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cần đạt được sự tăng trưởng kinh tế theo hướng củng cố độc lập dân tộc, xây dựng CNXH, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân và chủ động hội nhập quốc tế. Trong xây dựng kinh tế, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy năng lực, sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp để phát triển kinh tế. Trong hoạt động quốc phòng, cần nâng cao nhận thức của mỗi người, để thấy rõ lợi ích dân tộc, qua đó, tự nguyện, tự giác phấn đấu vừa là chiến sĩ kiên cường bảo vệ Tổ quốc, vừa là doanh nghiệp thành đạt, công dân làm kinh tế giỏi. Trong hoạt động quốc tế, phải từng bước nâng cao vị thế của quốc gia, mà không mất đi bản sắc dân tộc. Tranh thủ và tận dụng tối đa kiến thức, kinh nghiệm, tiềm lực của những nước phát triển để từng bước củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Hội nhập quốc tế một cách chủ động, tích cực là cách tốt nhất để chuyển hóa ngoại lực thành nội lực, qua đó tăng cường cho việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, và giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Thứ hai, ở từng lĩnh vực, từng ngành phải linh hoạt, xuất phát từ yêu cầu cụ thể về phát triển kinh tế, tăng cường quốc phòng, an ninh quốc gia mà chọn cách thực hiện hiệu quả việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, giữa phát triển kinh tế với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hội nhập quốc tế. Kinh tế vĩ mô cần có sự ổn định tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, coi kinh

tế tư nhân là động lực quan trọng của sự phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, kiểm soát chỉ tiêu cho quốc phòng phù hợp với nội lực kinh tế quốc gia, hạn chế tối đa sự lệ thuộc vào bên ngoài. Thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, để đối phó với những mặt trái trong quá trình hội nhập quốc tế. Tính toán kỹ từng lĩnh vực cụ thể cũng như phạm vi, mức độ hội nhập. Hội nhập nhưng phải giữ vững định hướng phát triển đất nước, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn giá trị truyền thống của dân tộc.

Thứ ba, quân đội phải trở thành lực lượng nòng cốt thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng. Mặc dù kết hợp kinh tế với quốc phòng là công việc của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, nhưng quân đội phải là lực lượng nòng cốt, vừa bảo vệ các thành quả của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ sự ổn định chính trị, xã hội, đập tan mọi âm mưu diễn biến hòa bình trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa và vừa xây dựng kinh tế.

Kết hợp giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng là một trong những vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Ngày nay, các quốc gia đều chủ động ứng phó với những diễn biến bất thường về chính trị, kinh tế - xã hội để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trước những vấn đề toàn cầu, an ninh truyền thống và phi truyền thống. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại phải chủ động phối hợp chặt chẽ với kinh tế trong hoạch định chiến lược, sách lược bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, đặt việc bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc là nguyên tắc tối cao, mục tiêu tối thượng của mọi hoạt động kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong tình hình

mới. Để đạt được yêu cầu trên, cùng với việc thực hiện phương châm cơ bản là tận dụng tối đa sự giúp đỡ, ủng hộ quốc tế, hoạt động đối ngoại phải kiên trì hai nguyên tắc: (1) Không tham gia liên minh quân sự nào, nhưng sẵn sàng hợp tác với các nước, vì lợi ích chung của cộng đồng quốc tế và khu vực. Từng bước nâng cao vai trò, vị thế của quốc gia trong hội nhập quốc tế; (2) Kết hợp đối ngoại song phương và đa phương một cách khôn khéo, trong đó chú trọng đa phương trong giải quyết các bất đồng, tranh chấp. Trên cơ sở mục tiêu tối cao, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại: “Độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển”; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Hiện nay, vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa các quốc gia có biển và các thách thức an ninh phi truyền thống đang diễn biến ngày càng gay gắt, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Do vậy, cần chú trọng hơn nữa nội dung kết hợp kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh hiện nay, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc là tất yếu, hoạt động đối ngoại phải góp phần bảo đảm ở mức cao nhất để không dẫn đến đối đầu về kinh tế và quân sự hoặc sự bất ổn về kinh tế, chính trị, quân sự.

5. Kết luận

Bối cảnh trong nước, thế giới đã và đang có nhiều thay đổi, tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp kinh tế với quốc phòng là sự vận dụng quy luật phổ biến, sự tiếp nối truyền thống của dân tộc Việt Nam trong quá trình

dựng nước và giữ nước. Đảng và Nhà nước ta đã kế thừa những kinh nghiệm truyền thống, quán triệt những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, phù hợp trong từng giai đoạn cách mạng, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây, cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội XII của Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3] Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2006), *Biên niên sử các Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (1960), *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [5] <http://ckt.gov.vn/ckt/nam-2019-bo-doi-san-xuat-xay-dung-kinh-te-tiep-tuc-bam-sat-muc-tieu-dinh-huong-no-luc-phan-dau-hoan-thanh-nhiem-vu-post80.html>
- [6] <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/An-ninh-quoc-phong/2018/49988/Ket-hop-quoc-phong-an-ninh-va-doi-ngoai-trong-thuc-hien.aspx>
- [7] <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-dang-XII/2016/41984/Ket-hop-xay-dung-cung-co-quoc-phong-voi-phat-trien-kinh.aspx>
- [8] <http://vneconomy.vn/bo-truong-quoc-phong-ly-giai-vi-sao-quan-doi-phai-lam-kinh-te-20171124142608344.htm>

